

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2019
Về việc: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Quốc
2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Diễm My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 24 tháng 05 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 33/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 1988; Trú tại: Số 165, ấp T, xã L, huyện P, tỉnh H (có mặt)

Bị đơn: Anh Trương Minh L, sinh năm 1987; Trú tại: Số 364 ấp P, xã Đ, huyện C, tỉnh H (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 16/11/2018, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú A trình bày:

Chị và anh Trương Minh L chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L không lo làm ăn, sống không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến cuộc sống hôn

nhân không có hạnh phúc. Chị Tú A và anh L chính thức ly thân từ năm 2010 đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung: Không có

Nay chị Tú A yêu cầu Tòa án không công nhận chị Tú A và anh L là vợ chồng; Về con chung; Về tài sản chung; nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trương Minh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trương Minh L đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú A và anh Trương Minh L chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm, không thật sự thương yêu chăm sóc cho nhau, dẫn đến việc anh chị đã ly thân từ năm 2010 đến nay. Xét thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Tú A yêu cầu ly hôn với anh L. Bản thân anh L đã trực tiếp nhận thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, nhưng anh L vẫn không đến Tòa án, điều đó chứng tỏ anh L không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị Tú A. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tú A, nhưng giữa chị Tú A và anh L không đăng ký kết hôn, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét giải quyết

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 51, 53 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Tú A và anh Trương Minh L là vợ chồng.

Về con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự khai không có, nên không đặt vấn đề giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú A phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0018011 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Chị Tú A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Tiến Dũng